

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rong Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 04, 2022** Dữ liệu tính đến 31/03/2022

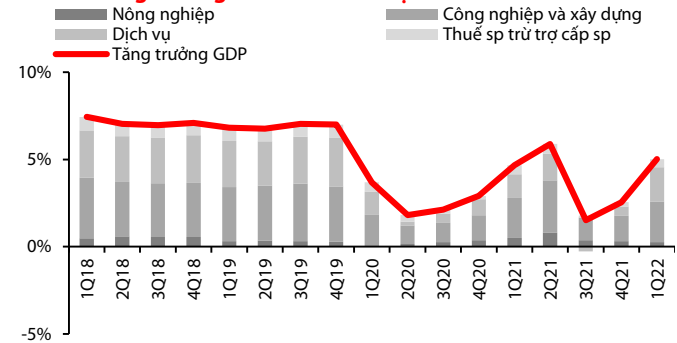
Kinh tế vĩ mô:

- Tại Mỹ, lạm phát đạt mức cao 7,9% YoY vào tháng 2, cao nhất kể từ tháng 1 năm 1982, phù hợp với kỳ vọng của thị trường. Năng lượng vẫn là yếu tố đóng góp lớn nhất (25,6% so với 27% trong tháng 1), với giá xăng tăng 38% (40% trong tháng 1). Lạm phát hàng năm khu vực đồng Euro dự kiến sẽ là 7,5% vào tháng 3 năm 2022, tăng nhanh từ mức 5,9% trong tháng 2. Ở châu Á, lạm phát khu vực nhích lên 3,0% trong tháng 2 từ mức 2,8% trong tháng 1. Áp lực giá cả cao hơn rõ rệt ở Thái Lan, tuy nhiên lạm phát thấp hơn ở Indonesia và Việt Nam. Chủ yếu là do giá thực phẩm và năng lượng, lạm phát của khu vực đang gia tăng. Như chúng ta đã biết, lạm phát là hiện tượng có tính "cứng nhắc": lạm phát không biến mất ngay tức thì.
- Tăng trưởng GDP quý 1/22 đạt mức 5,0%, cao hơn mức tăng cùng kỳ của hai năm đại dịch 2020-21 nhưng vẫn thấp hơn mức tăng bình quân 6,5%/năm trong giai đoạn 2017-19, thời điểm trước khi đại dịch diễn ra. Nhìn chung, tăng trưởng quý đầu năm cho thấy sự phục hồi kinh tế phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Trong đó, lĩnh vực sản xuất tiếp tục là điểm sáng của tăng trưởng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với tỷ trọng đóng góp khoảng 24% vào GDP ghi nhận mức tăng 7,8%. Khu vực dịch vụ ghi nhận mức tăng 4,6% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng trưởng 5,4% trong quý 4/2021 nhưng cao hơn mức tăng của quý đầu năm trong giai đoạn 2020-21. Cuối cùng, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 10% vào GDP ghi nhận mức tăng ổn định 2,5% so với cùng kỳ.
- Lạm phát tháng 3 ghi nhận mức tăng 0,7% so với tháng trước và 2,4% so với cùng kỳ. Với 3 lần điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng 3, chỉ số giá xăng dầu tăng 13,4% và tác động đến CPI chung là 0,5 điểm %. Nhìn về tương lai, giá dầu thô vẫn đang neo ở mức cao trên 100\$/thùng do bất ổn kéo dài từ cuộc chiến tranh Nga - Ucraina. Việc tăng giá xăng dầu trong nước vẫn chưa theo kịp đà tăng của giá xăng dầu thế giới. Tuy nhiên, có hai yếu tố để lạc quan hơn về triển vọng giá xăng dầu trong nước: 1) Đà tăng của giá dầu thế giới có vẻ đang chững lại ở vùng 100\$/thùng; 2) Từ 01/04/2022, Chính phủ đã giảm mức thuế bảo vệ môi trường từ 700-2.000 đồng/lít, tùy mật hàng xăng dầu.

Thị trường chứng khoán: Biến động mạnh quanh mức 1.500 điểm

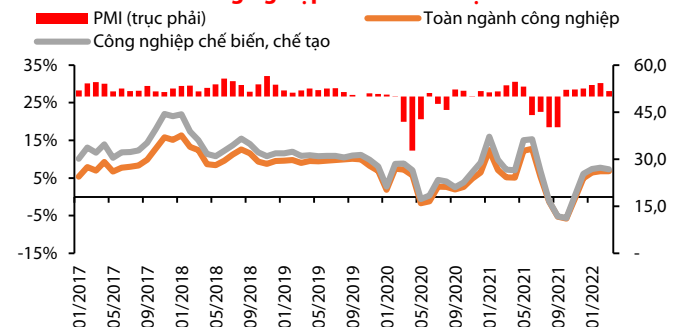
- Trong tháng 3, VN-Index tăng 0,14% và đóng cửa ở mức 1.492,15. VN-Index tăng thấp hơn các thị trường khác như S&P 500 (3,6%), SET (0,6%), KOSPI (2,2%). Nhà đầu tư vẫn thận trọng do căng thẳng chính trị Ukraine-Nga, lạm phát và thông tin tiêu cực từ việc bắt chủ tịch FLC liên quan tội danh "thao túng giá cổ phiếu". Trong tuần cuối cùng của tháng, tâm lý thị trường được cải thiện nhờ GDP Q1 tăng 5,2%.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tháng 3 với giá trị đạt 5.306 tỷ đồng qua giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tác động bởi căng thẳng địa chính trị Ukraine-Nga và việc Fed tăng lãi suất. HPG (-2,2 nghìn tỷ), VIC (-1,2 nghìn tỷ) là các mã bị bán ròng đáng kể. DGC (1,7 nghìn tỷ), STB (1,0 nghìn tỷ) là những mã thu hút dòng tiền ngoại.
- Các quỹ ETF trong và ngoài nước có diễn biến trái chiều. Ở phía quỹ ngoại, Fubon hút ròng 39,9 triệu USD còn FTSE bị rút 5,7 triệu USD. Diễn biến quỹ nội cũng phân hóa khi VNDiamond hút 14 triệu USD còn E1VFN30 bị rút ròng 18,7 triệu USD.
- Công nghệ là nhóm dẫn đầu với mức tăng trưởng 14,8% so với tháng trước, dẫn dắt bởi ELC (17,7%). Nhóm cổ phiếu Tiêu dùng cũng thu hút dòng tiền theo đà hồi phục KQKD sau giãn cách. Ở chiều ngược lại, nhóm Năng lượng, Tiện ích và Vật liệu

Hình 1: Tăng trưởng GDP theo lĩnh vực



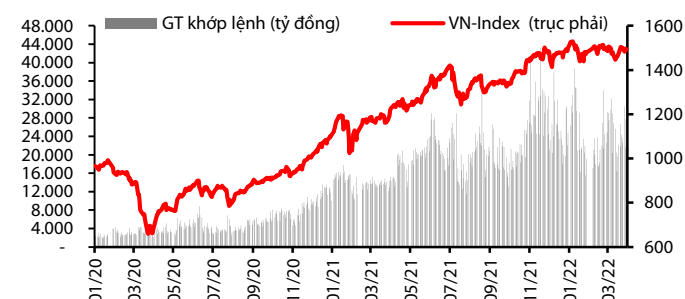
Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rong Việt

Hình 2: Sản xuất công nghiệp và PMI của Việt Nam



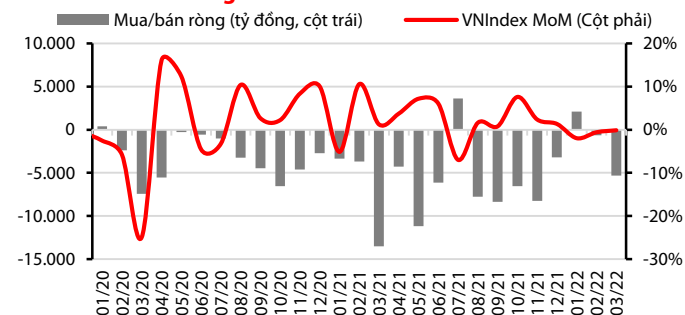
Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rong Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index kể từ đầu năm 2020



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rong Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



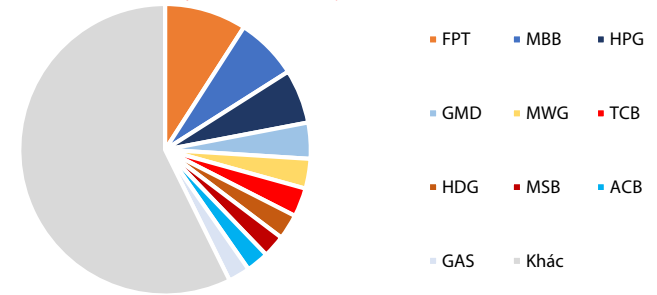
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rong Việt

cản trở đà tăng của chỉ số với mức giảm lần lượt là 5,4%, 3,6% và 2,2%. Nhóm Ngân hàng chịu áp lực bán trong tháng 3 khi căng thẳng chính trị leo thang cùng với tâm lý tiêu cực ở các ngân hàng là chủ nợ lớn của FLC. Nhóm Công nghệ tăng dẫn đầu cùng với đà tăng của nhóm Cảng biển đã hỗ trợ cho quỹ ENF, nhưng áp lực giảm từ nhóm Ngân hàng đã kìm hãm đà tăng. Dù vậy, quỹ ENF có kết quả tốt hơn VN-Index (lần lượt 1,8% so với 1,4%) trong tháng 3. Mùa Đại hội cổ đông đang đến của nhóm Ngân hàng sẽ hỗ trợ danh mục quỹ ENF với nhiều luồng tin tức tích cực. Nhóm Công nghệ được kì vọng vẫn sẽ duy trì đà tăng, nhưng tốc độ chậm lại. Các yếu tố này có thể giúp duy trì hiệu suất vượt trội so với VN-Index của quỹ ENF.

Ngành sữa: Giá nguyên liệu thô và chi phí logistics tiếp tục tăng gây sức ép lên các nhà sản xuất sữa

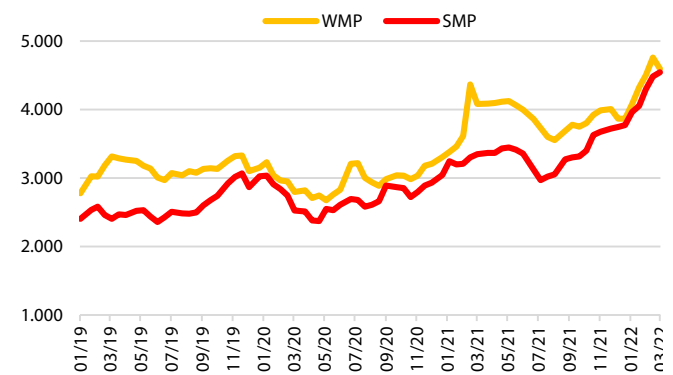
- Giá sữa và đường nguyên liệu toàn cầu đã tăng từ năm 2020. Giá thức ăn chăn nuôi tăng, số lượng đàn bò sữa giảm cũng như nhu cầu sữa cao hơn từ Trung Quốc hậu đại dịch. Giá sữa bột nguyên kem (WMP) được giao dịch ở mức 4.596 USD/tấn (12,7% YoY, 2,1% MoM) vào ngày 15/03/2022. Giá năng lượng tăng cũng đẩy chi phí logistic lên cao, dẫn đến tổng chi phí bán hàng tăng mạnh, báo hiệu tỷ suất lợi nhuận kinh doanh giảm đối với các nhà sản xuất sữa. Giá đường tăng là một yếu tố quan trọng khác khiến chi phí đầu vào tăng vọt, kéo tỷ suất lợi nhuận gộp của các nhà sản xuất sữa giảm. Chúng tôi dự đoán các nhà sản xuất sữa Việt Nam sẽ ghi nhận tỷ suất lợi nhuận thấp hơn vào năm 2022 do chi phí tăng. Bắt đầu với tỷ suất lợi nhuận gộp, do 1) nhu cầu sữa phục hồi, đặc biệt là ở Trung Quốc, để tăng cường hệ miễn dịch hậu đại dịch Covid-19, 2) đàn bò sữa giảm, và 3) những lo lắng về địa chính trị dẫn đến lạm phát chi phí đẩy, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng giá của sữa nguyên liệu sẽ tiếp tục diễn ra trong 2H2022 & 1H2023.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 03/2022



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Giá sữa nguyên kem (WMP) và sữa tách béo (SMP) (USD/MT)



Nguồn: Euromonitor, Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/03/2022)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-7,3%	10,0%	10,0%	25,2	2,5	9,8%	4,1%	4,5%	508,0%	51,3%
Nguyên vật liệu	2,8%	1,6%	1,6%	25,3	2,6	10,7%	5,8%	0,7%	-14,9%	82,8%
Công nghiệp	4,5%	7,3%	7,3%	24,3	2,5	13,3%	4,8%	2,2%	-5,7%	88,8%
Hàng Tiêu dùng	1,0%	-1,4%	-1,4%	16,6	2,4	21,2%	9,8%	4,8%	41,6%	195,7%
Dược phẩm và Y tế	-0,4%	0,0%	0,0%	20,7	1,7	11,0%	6,0%	4,9%	30,9%	25,8%
Dịch vụ Tiêu dùng	3,3%	8,0%	8,0%	47,3	3,0	13,3%	10,0%	3,9%	9,0%	23,9%
Viễn thông	13,9%	10,5%	10,5%	n/a	3,8	-2,9%	-1,5%	0,0%	-14,5%	-5,4%
Tiện ích Cộng đồng	-4,1%	4,8%	4,8%	15,3	1,7	13,8%	6,7%	3,4%	80,3%	69,9%
Tài chính	1,0%	-7,0%	-7,0%	32,9	3,3	10,8%	4,4%	2,3%	347,2%	248,4%
Ngân hàng	-1,5%	2,2%	2,2%	11,8	2,0	18,7%	2,2%	0,0%	81,8%	53,7%
Công nghệ Thông tin	13,2%	11,2%	11,2%	7,9	0,7	2,8%	0,7%	6,1%	-39,0%	-21,3%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

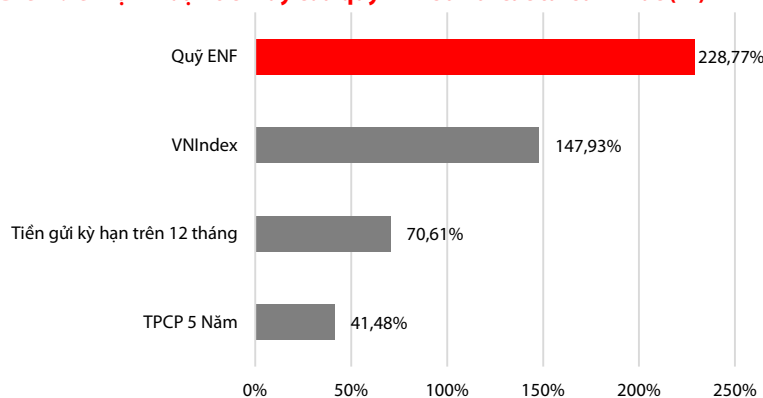
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Đặc điểm chính

Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Mức đầu tư tối đa	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	224,6 tỷ đồng	Số dư tài khoản tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	Yêu cầu mua lại tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	Tần suất giao dịch	Hàng tuần

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/03/2022, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,0%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -11,4%) trong cùng thời kì. Năm 2021, Quỹ ENF tăng 35,8%, nhỉnh hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (35,7%). Sau 3T2022, quỹ ENF lấy lại động lượng và tăng 3,3%, trong khi thị trường chứng khoán giảm 0,4%. Chúng tôi kì vọng với danh mục cổ phiếu tập trung ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ đạt hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn.

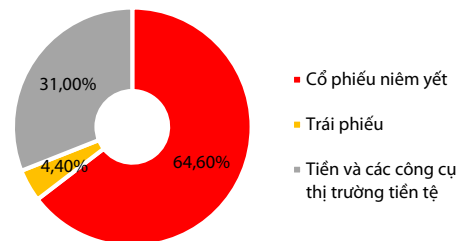
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	228,77%	147,93%	41,48%	70,61%
Lợi nhuận hàng năm	15,99%	11,98%	4,42%	6,89%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
3M2022	1,81%	1,22%	0,77%	0,31%	-0,42%	0,99%	0,84%	1,43%	0,21%	0,42%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 03 tháng đầu năm 2022 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2017 đến 2021, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,4% đến 154,1%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 154,1%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 123,6%.
- Trong 3T2022, Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 1,81%, theo sau là quỹ PRUlink Tăng Trưởng (1,22%) và quỹ PRUlink Bảo Toàn (0,99%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (1,81%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, 0,42%).

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư của các quỹ của EIFMC có thể thay đổi tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.